



## FEE SCHEDULE FOR 2018 - 2019 ACADEMIC YEAR

### HỌC PHÍ NĂM HỌC 2018 - 2019

#### BILINGUAL PROGRAM FEES AND CHARGES / Học phí Chương trình Song ngữ (VND)

Year Khối lớp	Admission fee Phí nhập học	Term Đợt	Semester/ Học kỳ (Reduced/ Đã giảm 3%)	Full payment/ Đóng trọn năm	
				Before/ Trước 20/07/2018 (Reduced/ Đã giảm 5%)	Before/ Trước 30/04/2018 (Reduced/ Đã giảm 10%)
Penguin	<b>10,000,000</b>	19,250,000	37,345,000	73,150,000	69,300,000
Wombat		15,250,000	29,585,000	57,950,000	54,900,000
Koala		16,000,000	31,040,000	60,800,000	57,600,000
Kangaroo		17,800,000	34,532,000	67,640,000	64,080,000
Foundation		22,250,000	43,165,000	84,550,000	80,100,000
Year 1/ Lớp 1	<b>15,000,000</b>	22,250,000	43,165,000	84,550,000	80,100,000
Year 2/ Lớp 2		22,250,000	43,165,000	84,550,000	80,100,000
Year 3/ Lớp 3		23,750,000	46,075,000	90,250,000	85,500,000
Year 4/ Lớp 4		23,750,000	46,075,000	90,250,000	85,500,000
Year 5/ Lớp 5		26,250,000	50,925,000	99,750,000	94,500,000
Year 6/ Lớp 6		27,750,000	53,835,000	105,450,000	99,900,000
Year 7/ Lớp 7		27,750,000	53,835,000	105,450,000	99,900,000
Year 8/ Lớp 8		29,750,000	57,715,000	113,050,000	107,100,000
Year 9/ Lớp 9		29,750,000	57,715,000	113,050,000	107,100,000
Year 10/ Lớp 10		32,750,000	63,535,000	124,450,000	117,900,000
Year 11/ Lớp 11		37,750,000	73,235,000	143,450,000	135,900,000
Year 12/ Lớp 12		45,500,000	88,270,000	172,900,000	163,800,000
Year 10 AP Lớp 10 AP		52,250,000	101,365,000	198,550,000	188,100,000
Year 11 AP Lớp 11 AP	68,000,000	131,920,000	258,400,000	244,800,000	

## INTERNATIONAL PROGRAM FEES AND CHARGES / Học phí Chương trình Quốc tế (VND)

Year Khối lớp	Admission fee Phí nhập học	Term Đợt	Semester/ Học kỳ (Reduced/ Đã giảm 3%)	Full payment/ Đóng trọn năm	
				Before/ 20/07/2018 Trước (Reduced/ Đã giảm 5%)	Before/ 30/04/2018 Trước (Reduced/ Đã giảm 10%)
Foundation	<b>10,000,000</b>	40,000,000	77,600,000	152,000,000	144,000,000
Year 1/ Lớp 1	<b>15,000,000</b>	50,000,000	97,000,000	190,000,000	180,000,000
Year 2/ Lớp 2		50,000,000	97,000,000	190,000,000	180,000,000
Year 3/ Lớp 3		53,500,000	103,790,000	203,300,000	192,600,000
Year 4/ Lớp 4		53,500,000	103,790,000	203,300,000	192,600,000
Year 5/ Lớp 5		58,750,000	113,975,000	223,250,000	211,500,000
Year 6/ Lớp 6		62,500,000	121,250,000	237,500,000	225,000,000
Year 7/ Lớp 7		62,500,000	121,250,000	237,500,000	225,000,000
Year 8/ Lớp 8		67,000,000	129,980,000	254,600,000	241,200,000
Year 9/ Lớp 9		67,000,000	129,980,000	254,600,000	241,200,000
Year 10/ Lớp 10		87,000,000	168,780,000	330,600,000	313,200,000
Year 11/ Lớp 11		100,750,000	195,455,000	382,850,000	362,700,000

Admission fee applies for new students. It shall be paid in full for first enrollment. The registration fee waiver is applicable to re-enrollment within two years from leaving the school.

Phí nhập học áp dụng cho học sinh mới và chỉ đóng một lần duy nhất khi nhập học. Phí nhập học được miễn dành cho học sinh tái ghi danh trong vòng 2 năm kể từ khi nghỉ học tại WASS.

### FEE DISCOUNT/ Ưu đãi đóng phí sớm:

- **10% discount** is only applied for those students who pay the full fee before April 30<sup>th</sup> 2018 and are not previously under any fee discount, excepting student's sibling policy.

Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 10% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí theo năm trước ngày 30/04/2018 và chưa hưởng bất kỳ ưu đãi học phí nào ngoại trừ chính sách anh em.

- **5% discount** is only applied for those students who pay the full fee before July 20<sup>th</sup> 2018.

Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 5% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí theo năm trước ngày 20/07/2018.

- **3% discount** is only applied for those students who pay the semester fee before July 20<sup>th</sup> 2018 for Semester 1 and before December 15<sup>th</sup> 2018 for Semester 2.

Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 3% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí theo học kỳ, kỳ 1 trước ngày 20/07/2018 và kỳ 2 trước ngày 15/12/2018.

### STUDENT'S SIBLING POLICY/ Chính sách anh em:

- **5% discount** for each student when parents have 2 children (siblings) studying at WASS.

Giảm 5% học phí cho mỗi học sinh khi phụ huynh có 2 con (anh chị em ruột) cùng học tại WASS.

- **10% discount** for each student when parents have 3 or more children (siblings) studying at WASS.

Giảm 10% học phí cho mỗi học sinh khi phụ huynh có từ 3 con trở lên (anh chị em ruột) cùng học tại WASS.

- The offer is only valid at the time student having siblings enrolled and completed payment of the tuition fee. In the case of student begins his/her study at the school after a semester has started, the discounted tuition fee for student enrolled at the school will be applied from the next term payment.

Mức ưu đãi chỉ áp dụng bắt đầu tại thời điểm học sinh có anh chị em ruột đăng ký ghi danh và hoàn tất học phí. Trong trường hợp học sinh nhập học sau khai giảng, mức ưu đãi giảm học phí cho học sinh đã học tại trường sẽ được áp dụng kể từ đợt học phí tiếp theo.

- Siblings policy does not apply at the same time with other annual fee discount policies.

Chính sách anh em không áp dụng đồng thời với những trường hợp học sinh đã nhận các chính sách ưu đãi học phí thường niên khác.

## MEAL FEE / Phí ăn (VND)

Age Group/ Cấp học	Term/ Đợt	Semester/ Học kỳ	Annual/ Năm học
Kindergarten/ Mầm non	5,625,000	10,912,500	21,375,000
Primary/ Tiểu học	6,250,000	12,125,000	23,750,000
High School/ Trung học	6,875,000	13,337,500	26,125,000

- Students entering after the school opening date will pay meal fee on a full week basis./ Học sinh nhập học sau ngày khai giảng sẽ đóng theo đơn vị trọn tuần.

- Students who do not have breakfast will be reduced 20% off the meal fee. Students who do not have afternoon snack will be reduced 15% off the meal fee./ Học sinh không ăn sáng sẽ được giảm trừ 20% đơn giá tiền ăn, học sinh không ăn xế sẽ được giảm trừ 15% trên đơn giá tiền ăn.

- In case student do not have breakfast, afternoon snack or 3 meals at school, parents fill out No School Meal Form and mail to the school office at least 05 business days before the beginning of the school year./ Đối với học sinh không ăn bữa sáng, bữa xế hoặc 3 bữa tại trường, Phụ huynh điền và gửi mẫu “Đăng ký không ăn tại trường” đến Văn phòng ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày bắt đầu năm học.

## UNIFORM FEE/ Phí đồng phục (VND)

Year Lớp	School Uniform Đồng phục đi học	Sport Uniform Đồng phục thể dục	Backpack Ba lô	Water jug Bình nước	Overcoat Áo khoác	Hat Nón
Penguin	400,000		400,000			
Wombat	400,000		400,000			
Koala	400,000		400,000			
Kangaroo	400,000		400,000			
Foundation	400,000		400,000	100,000	300,000	100,000
Year 1/ Lớp 1	450,000	400,000	400,000	100,000	300,000	100,000
Year 2/ Lớp 2	450,000	400,000	400,000	100,000	300,000	100,000
Year 3/ Lớp 3	450,000	400,000	400,000	100,000	300,000	100,000
Year 4/ Lớp 4	500,000	450,000	400,000	100,000	400,000	100,000
Year 5/ Lớp 5	500,000	450,000	400,000	100,000	400,000	100,000
Year 6/ Lớp 6	500,000	450,000	400,000	100,000	400,000	100,000
Year 7/ Lớp 7	550,000	500,000	400,000	100,000	400,000	100,000
Year 8/ Lớp 8	550,000	500,000	500,000	100,000	500,000	100,000
Year 9/ Lớp 9	600,000	500,000	500,000	100,000	500,000	100,000
Year 10/ Lớp 10	600,000	500,000	500,000	100,000	500,000	100,000
Year 11/ Lớp 11	600,000	500,000	500,000	100,000	500,000	100,000
Year 12/ Lớp 12	600,000	500,000	500,000	100,000	500,000	100,000

## ■ SCHOOL BUS/ Phí xe đưa đón (VND)

- The school bus fee is paid by term (per 10 weeks)/ Phí xe đưa rước tính theo đợt (10 tuần).
- School bus operates from Monday to Friday./ Xe đưa rước hoạt động từ thứ 2 đến thứ 6.
- Students registering for school bus services must make payment 2 weeks in advance so that the school can organize the route./ Học sinh đăng ký xe đưa rước vui lòng thông báo và đóng phí trước 2 tuần để Nhà trường sắp xếp tuyến xe.
- 10% discount for any siblings at the same address./ Học sinh có 2 anh chị em ruột/họ trở lên sử dụng xe đưa rước đón tại cùng 1 địa chỉ, mỗi học sinh được giảm 10%.

	0 - 1,5km	1,5km - 3,5km	3,5km - 6km	6km - 8km	8km - 10km
Round trip/ 2 chiều	3,750,000	5,250,000	7,000,000	8,000,000	10,000,000
	2,625,000	3,675,000	4,900,000	5,600,000	7,000,000
One way/ 1 chiều	10km - 12km	12km - 15km	15km - 18km	18km - 25km	
	11,250,000	12,500,000	13,750,000	15,000,000	
	7,875,000	8,750,000	9,625,000	10,500,000	

## ■ BOARDING FEE/ Phí nội trú (VND)

	Monday - Friday/ Thứ 2 - Thứ 6	Monday - Saturday/ Thứ 2 - Thứ 7	Full Board/ Toàn thời gian
Term/ Đợt	14,375,000	16,250,000	19,375,000
Semester/ Kỳ	27,888,500	31,525,000	37,587,500
Annual/ Năm	54,625,000	61,750,000	73,625,000

## ■ TEXTBOOK/ Phí giáo trình (VND)

Year Khối lớp	Bilingual Program Chương trình Song ngữ	International Program Chương trình Quốc tế	ESL Program Chương trình ESL
Penguin	500,000		
Wombat	2,000,000		
Koala	2,000,000		
Kangaroo	2,600,000		
Foundation	2,600,000	3,500,000	
Year 1 - 5/ Lớp 1 - 5	3,500,000	4,500,000	4,000,000
Year 6/ Lớp 6	4,000,000	5,500,000	4,500,000
Year 7 - 9/ Lớp 7 - 9	6,500,000	7,000,000	7,000,000
Year 10 - 12/ Lớp 10 - 12	3,000,000		
Year AP/ Lớp AP	5,000,000		
Pre - IB/ Dự bị IB		10,000,000	
IB/ Lớp IB		15,000,000	

## OTHER FEES/ Các loại phí khác (VND)

Items Danh mục	Kindergarten Mầm non	Year 1 - 5/ Lớp 1 - 5	Year 6 - 7/ Lớp 6 - 7	Year 8 - 12/ Lớp 8 - 12
Medical fee/ year Phí y tế/ năm		750,000	750,000	750,000
Practical learning fee/ year Học tập thực tế/ năm	3,600,000	4,500,000	6,500,000	8,000,000
NAPLAN test (For year 3, 5, 7, 9) NAPLAN (Dành cho khối 3, 5, 7, 9)		1,500,000	1,500,000	1,500,000

## METHOD OF PAYMENT/ Phương thức đóng phí

Payment of all fees may be paid by cash, credit card or bank transfer. The school encourages parents to pay fees and charges by bank transfer to the school account as shown below:

Việc thanh toán các khoản phí được đóng bằng tiền mặt, thẻ tín dụng hoặc chuyển khoản vào tài khoản của nhà trường. Nhà trường khuyến khích Phụ huynh thanh toán học phí và các chi phí theo hình thức chuyển khoản theo thông tin chuyển khoản dưới đây:

### 1. HD BANK

ACCOUNT NAME Tên tài khoản	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂY ÚC
ACCOUNT NUMBER Số tài khoản	1687 0407 0008 111
BANK ADDRESS Ngân hàng	Ngân Hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - HDBank, chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu
SWIFT CODE Mã ngân hàng	HDBCVNVX

### 2. VIETTINBANK

ACCOUNT NAME Tên tài khoản	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂY ÚC
ACCOUNT NUMBER Số tài khoản	1170 0262 2201
BANK ADDRESS Ngân hàng	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN 3 TP.HCM
SWIFT CODE Mã ngân hàng	ICBVVNVX906

### Notice/ Lưu ý:

- Any transfer must include the student's name, class, campus and purpose of payment on the bank transfer request. After payment, parents email or send a copy of the bank's statement of payment / remittance to [accounting@wass.edu.vn](mailto:accounting@wass.edu.vn).

Phụ huynh vui lòng ghi đầy đủ họ tên, lớp của học sinh và chi tiết khoản phí trên Giấy đề nghị chuyển tiền theo mẫu của ngân hàng. Sau khi thanh toán, vui lòng email hoặc gửi bản sao Ủy nhiệm chi/giấy chuyển tiền của ngân hàng theo email: [accounting@wass.edu.vn](mailto:accounting@wass.edu.vn).

- Student can only enroll after the parent has completed the payment.

Học sinh chỉ có thể nhập học sau khi phụ huynh đã hoàn tất các khoản thanh toán.

- Parents wishing to issue a financial invoice fill out the school form when paying the tuition fee at the beginning of the school year. The school will invoice parents on 27<sup>th</sup> monthly.

Phụ huynh có nhu cầu xuất hóa đơn tài chính vui lòng thông báo và điền thông tin theo mẫu của Nhà trường khi thanh toán học phí vào đầu năm học. Nhà trường sẽ gửi hóa đơn cho phụ huynh vào ngày 27 hàng tháng.

## ■ PAYMENT SCHEDULE – LATE ENTERING/ Thời hạn đóng phí – Nhập học trễ

Full payment (40 weeks) Đóng trọn năm (40 tuần)	Semester (20 weeks) Học kỳ (20 tuần)	Term( 10 weeks) Đợt (10 tuần)
Before/ Trước 20/07/2018	Semester/ Kỳ 1 Before/ Trước 20/07/2018	Term/ Đợt 1: Before/ Trước 20/07/2018 Term 1 Starting Date/ Ngày bắt đầu đợt 1: 06/08/2018
		Term/ Đợt 2: Before/ Trước ngày 05/10/2018 Term 2 Starting Date/ Ngày bắt đầu đợt 2: 15/10/2018
	Semester/ Kỳ 2 Before/ Trước 15/12/2018	Term/ Đợt 3: Before/ Trước ngày 14/12/2018 Term 3 Starting Date/ Ngày bắt đầu đợt 3: 24/12/2018
		Term/ Đợt 4: Before/ Trước ngày 08/03/2019 Term 4 Starting Date/ Ngày bắt đầu đợt 4: 18/03/2019

After 10 working days from the payment deadline, late payment of fees will result in an additional charge of 0.2% for each working day. If the remain unpaid fee after the following 30 days, the school reserves the right to withhold school reports and terminate its service provision to the concerned student until all overdue fees are received by the school. In event that the concerned student is withdrawn from the school after this period, parents will still be liable to pay all the outstanding fees owed to the school.

Sau 10 ngày làm việc kể từ thời hạn đóng phí, Nhà trường sẽ áp dụng mức phí chậm thanh toán là 0.2%/ngày đối với những khoản phí thanh toán chậm. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày đóng phí chậm thanh toán, nếu các khoản phí vẫn chưa được thanh toán đầy đủ, Nhà trường có toàn quyền giữ lại các bằng điểm, học bạ và ngừng cung cấp dịch vụ học tập cho học sinh cho đến khi nhận được đầy đủ các khoản phí. Trong trường hợp học sinh nghỉ học luôn sau thời gian này thì phụ huynh vẫn có trách nhiệm hoàn tất các khoản phí tồn đọng cho Nhà trường.

## ■ LATE ENTERING/ Nhập học trễ

Kindergarten students who are late for entering school will pay the tuition fee on a full week basis.

Học sinh Mầm non nhập học trễ học phí sẽ tính theo hình thức trọn tuần.

The fee schedule for Primary and High school students entering after the school opening date will be calculated as shown below:

Học sinh Khối Tiểu học và Trung học nhập học sau khai giảng, biểu phí sẽ tính như sau:

Entering time/ Thời điểm nhập học			Payment rate/ Tỷ lệ thanh toán
Term/ Đợt 1	Term/ Đợt 2	Term/ Đợt 3	
06/08/2018 - 24/08/2018	15/10/2018 - 02/11/2018	24/12/2018 - 11/01/2019	100%
27/08/2018 - 14/09/2018	05/11/2018 - 23/11/2018	14/01/2019 - 01/02/2019	70%
17/09/2018 - 12/10/2018	26/11/2018 - 21/12/2018	05/02/2019 - 15/03/2019	50%

Meal, boarding and school bus fee for late entering school students will be calculated on a full week basis/ Phí ăn, phí nội trú, phí xe đưa rước dành cho học sinh nhập học trễ tính theo hình thức trọn tuần.

## ■ REFUNDED POLICY/ Qui định về bảo lưu

Admission fee is non-refundable and non-transferable in all cases.

Phí nhập học không được hoàn lại và không được chuyển nhượng trong mọi trường hợp.

10% of the tuition fee will not be refunded in case of withdrawing the tuition fee before the date of enrollment.

10% học phí thuần sẽ không được hoàn lại cho các trường hợp rút học phí trước ngày nhập học.

**a) In case student absences/ Trường hợp học sinh nghỉ phép**

The tuition, school bus, boarding, practical learning fee and NAPLAN fee are non- refundable if student absences.

Học phí, phí đưa rước, phí nội trú, phí học tập thực tế, phí NAPLAN không được hoàn trả trong trường hợp học sinh xin nghỉ phép hoặc vắng mặt.

The meal fee will be refunded to students if prior permission or online registration with email confirmation is given 3 days in advance.

Phí ăn chỉ được hoàn trả nếu học sinh nghỉ học có đơn phép học lệ hoặc đăng ký online có xác nhập qua email trước 3 ngày.

- Refunded amount/ Mức hoàn trả như sau:

- 80.000 VND/day for students of Kindergarten and Primary school/ 80.000đ/ngày đối với học sinh Khối mầm non và Tiểu học
- 90.000 VND/day for students of Middle school/ 90.000đ/ngày đối với học sinh Trung học cơ sở
- 100.000 VND/day for students of High school/ 100.000đ/ngày đối với học sinh Trung học phổ thông

**b) In case student cancel boarding, meal and school bus services/ Trường hợp học sinh ngưng sử dụng các dịch vụ nội trú, suất ăn, đưa rước tại trường**

- Parents are responsible for completing the Service Cancellation Form and send it to the School office at least 7 days since the last day of using the services/ Phụ huynh có trách nhiệm hoàn tất mẫu Đơn ngưng sử dụng dịch vụ và nộp lại cho Văn phòng trước ít nhất 7 ngày tính từ ngày cuối cùng sử dụng dịch vụ tại trường.

- Boarding, meal and school bus fees are refunded as shown below/ Các phí xe đưa rước, phí ăn, phí nội trú được hoàn lại như sau:

Meal fee/ Phí ăn	School bus fee/ Phí đưa rước	Boarding fee/ Phí nội trú
Full week/ Trọn tuần	Full month/ Trọn tháng	Full week/ Trọn tuần

The refunded tuition and other fees in a) and b) will be pay by cash or bank transfer in the last week of the school year

Các phí và học phí hoàn lại trong các trường hợp a và b sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong tuần cuối cùng của năm học.

**c) In event that students withdraw from the school/ Trường hợp học sinh xin thôi học tại trường**

- Parents must send a notice to the school office at least 30 days before the last studying day of student to ensure that the refunded policy is applied/ Phụ huynh phải gửi thông báo bằng văn bản đến văn phòng nhà trường tối thiểu 30 ngày trước ngày học cuối của học sinh nhằm đảm bảo chính sách hoàn trả học phí được áp dụng.

- Refunded tuition fee is only applied to the full payment and semester fee. Refunded rate is based on the last studying day of student/ Việc hoàn trả học phí chỉ áp dụng cho phương thức đóng học phí nguyên năm và học kỳ. Tỷ lệ hoàn tiền được tính theo ngày học cuối của học sinh.

The last studying day/ Ngày học cuối	Refunded rate/ Tỷ lệ hoàn trả học phí	
	Full payment/ Đóng theo năm	Semester/ Đóng theo kỳ
Before/ Trước 12/10/2018	75%	50% fee of Semester 1/ 50% phí kỳ 1
15/11/2018 - 21/12/2018	50%	Non-refundable/ Không hoàn trả
24/12/2018 - 15/03/2019	25%	50% fee of Semester 2/ 50% phí kỳ 2
After/ Sau 15/03/2019	Non-refundable/ Không hoàn trả	Non-refundable/ Không hoàn trả

Other fees are refunded as shown below/ Các khoản phí khác được hoàn lại như sau:

School bus fee/ Phí đưa rước	Extra activities/ Phí học tập thực tế	Boarding fee/ Phí nội trú	Medical fee/ Phí y tế	NAPLAN test fee/ Phí NAPLAN
Full month/ Trọn tháng	Non-refundable/ Không hoàn trả	Full week/ Trọn tuần	Non-refundable/ Không hoàn trả	Non-refundable/ Không hoàn trả

- The school will refund the tuition fee and charged within 15 working days after the student's last day at school.

Phí và học phí hoàn trả lại sẽ được thanh toán trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày học cuối cùng của học sinh tại trường.